

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Văn Cương
- Ông Bùi Thế Vịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với:

*** Bị cáo:**

Họ và tên: **Dương Văn C**, tên gọi khác: Không; sinh năm 2003;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Dương Văn M, sinh năm 1977 và bà Giáp Thị L, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; bà Trần Kim T1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H, bà T1: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

+ Ông Dương Văn M, sinh năm 1977. HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn C, sinh năm 2003, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, không có giấy phép lái xe mô tô.

Tối ngày 04/5/2024, C và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi uống rượu cùng bạn, sau đó C điều khiển xe mô tô 98M1 - 270.79 chở anh T về. Khoảng 22 giờ 20 ngày 04/05/2024 khi đi đến Km 14+ 630 tỉnh lộ 295 thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện L, theo hướng L - L, lúc này phía trước bên phải cùng chiều có bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1977, trú tại thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N8-2942 kéo theo xe cải tiến đang đi chậm sau đó dừng lại sát ở bên phải đường theo chiều đi của C. Do không chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do C điều khiển đã đâm vào phía sau xe cải tiến, 02 xe mô tô đổ ra mặt đường, C và anh T bị ngã ra đường. Hậu quả: Anh T bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B, sau đó chuyển Bệnh viện V- Hà Nội, đến ngày 06/05/2024 anh T chết.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 14 + 630 đường tỉnh lộ 295 thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Phía Bắc hiện trường tiếp giáp với khu dân cư. Phía Nam hiện trường tiếp giáp cửa hàng X. Phía Đông hiện trường là hướng đi xã B, huyện L. Phía Tây hiện trường là hướng đi Quốc lộ A. Bên phải, bên trái hiện trường tính theo chiều đi của đường tỉnh lộ 295 theo hướng xã B, huyện L đi Quốc lộ A (theo hướng Đ - Tây). Lấy tâm chân cột Km 14 + 600 (H6/14) trên hành lang đường phía Bắc, cách mép đường phải về phía Nam 160 cm làm điểm mốc. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được trải áp phan nhựa, phẳng, thẳng mặt đường rộng 640 cm, giữa đường có vạch sơn màu vàng ngắt quãng đều nhau chia mặt đường thành 02 phần đường cho hai dòng phương tiện di chuyển ngược chiều nhau cùng rộng 320 cm.

Các dấu vết, phương tiện, tang vật được đánh số lần lượt như sau: Xe mô tô biển kiểm soát 98N8 - 2942 ký hiệu số (1). Xe cải tiến tự chế trong tư thế nằm sấp trên mặt đường và hành lang đường phải ký hiệu số (2). Xe mô tô biển kiểm soát 98M1 – 270.79 ký hiệu số (3). Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số (4). Dấu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số (5), (6). Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số (7). Dấu vết máu ký hiệu số (8). Dấu vết cày xước ký hiệu số (9).

Trên hiện trường phát hiện phương tiện và các dấu vết như sau:

(1) Xe mô tô biển kiểm soát 98N8 - 2942 đổ nghiêng trái trên hành lang đường phải, đầu xe hướng T; tâm trục bánh trước cách mép đường phải về phía Nam 200cm, tâm trục bánh sau cách mép đường phải về phía Nam 100cm.

(2) Xe cải tiến tự chế trong tư thế nằm sấp trên mặt đường và hành lang đường phải, đầu càng xe hướng T, đầu trục bên trái cách mép đường phải về phía Bắc 55cm, cách tâm trục bánh sau của xe mô tô (1) về phía Đông Bắc 160cm, tâm đầu trục bánh bên phải cách mép đường phải về phía Bắc 110cm.

(3) Xe mô tô biển kiểm soát 98M1 - 270.79 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng T, tâm trục bánh trước cách mép đường phải 355cm, tâm trục bánh sau cách mép đường phải 240cm, cách tâm đầu trục bên phải xe cải tiến tự chế về phía Đông Bắc 280cm.

(4) Dấu vết cày xước mặt đường nổi màu trắng đục, ngắt quãng không đều nhau, chiều hướng Đông Nam - T trên diện tích thước (250 x 4)cm. đầu vết cách mép đường phải 100cm, cuối vết kết thúc lũng, cách mép đường phải 10cm.

(5) Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen, dạng hình cong lồi về phía Nam, chiều hướng Đ - T, trên diện tích thước (570 x 7)cm; đầu vết cách mép đường phải 165cm; cách đầu vết (4) về phía T 330cm; cuối vết kết thúc lũng, cách mép đường phải 50cm.

(6) Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen, chiều hướng Đ, trên diện tích thước (165 x 7)cm; đầu vết cách mép đường phải 110cm; cuối vết kết thúc lũng, cách mép đường phải 120cm, cách đầu vết (5) về phía Tây Nam 55cm.

(7) Dấu vết cày xước mặt đường nổi màu trắng đục, ngắt quãng không đều nhau, chiều hướng Đông Bắc - T, trên diện tích thước (100 x 4)cm; đầu vết cách mép đường phải 260cm, cuối vết kết thúc tại đầu để chân trước bên phải xe mô tô (3); cách mép đường phải 300cm.

(8) Dấu vết máu ở trạng thái đông trên mặt đường, trên diện tích thước (90 x 70)cm, tâm vết cách mép đường phải 80cm, cách tâm trục bánh trước xe mô tô (3) về phía Đông Nam 380cm.

(9) Dấu vết cày xước, nổi màu trắng đục, ngắt quãng không đều nhau trên hành lang đường phải, chiều hướng Đ - T, trên diện tích thước (360 x 40)cm, rộng vết đơn 1,5cm; đầu vết cách mép đường phải về phía Nam 23cm, cuối vết kết thúc tại đầu để chân trước bên trái xe mô tô (1).

Trên mặt đường rải rác mảnh nhựa vỡ màu đen và màu đỏ.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô 98M1- 270.79; 01 xe mô tô 98N8-2942 và 01 xe cải tiến.

*** Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98M1 - 270.79:**

Mặt lẫn lốp xe, má lốp bên phải lốp xe bánh trước có dấu vết mài sát cao su, quanh diện mặt lẫn lốp xe bề mặt bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn. Vỡ, gãy,

khuyết cung trước chắn bùn bánh trước, phần mảnh nhựa vỡ xác định cung trước chắn bùn bánh trước có dấu vết mài sát sơn nhựa, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn, trên diện tích thước (24x14) cm. Mặt trước, mặt ngoài càng bánh trước có dấu vết mài sát kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước (25x4) cm, tâm vết cách đất 40cm. Gãy khuyết 1/3 trên cánh yếm bên phải, gáo gương bên phải vỡ thùng nhựa, kích thước (4x1) cm, tâm vết cách đất 120cm, cần gương bị xô lệch khỏi vị trí cố định. Gáo gương bên phải có dấu vết mài sát nhựa, kích thước (4,5x2,5)cm. Tay phanh bên phải bị chùn cong theo hướng từ phải sang trái, đầu tay phanh có vết mài sát kim loại, kích thước (1x1) cm. Đầu tay nắm bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (1x1,5) cm. Bung bật ốp nhựa phía trước đầu xe, đế chân trước bên phải bị chùn cong theo hướng từ dưới lên trên, đầu đế chân có vết mài sát kim loại bám dính vật chất màu trắng. Đầu đế chân sau, ốp ống xả có dấu vết mài sát kim loại chiều hướng từ trước về sau. Vỡ khuyết ốp bảo vệ đèn tín hiệu phía sau.

*** Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98N8 – 2942:**

Giá đỡ chân giữa xe bị dập vỡ, bề mặt có dấu vết mài sát chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái trên diện tích thước (17x12) cm. Gãy vỡ ốp nhựa ổ khóa, phần ổ khóa có vết bẹp lõm mài sát kim loại, kích thước (3x1,5) cm. Gãy vỡ 1/4 trên cánh yếm bên phải, cạnh ngoài bên trái có dấu vết mài sát sơn nhựa, kích thước (6 x 0,5) cm. Ốp nhựa phía trên đèn tín hiệu phía trước bên phải có diện tích mài sát sơn nhựa, kích thước (8,5 x 2) cm. Tay phanh bị chùn cong theo hướng từ sau ra trước, mặt ngoài đầu tay phanh có vết mài sát kim loại, kích thước (1,2 x 1)cm. Đầu tay nắm bên phải có vết mài sát cao su, kích thước (3 x 1,5) cm. Đầu đế chân trước bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (1,2x1)cm. Đầu tay nắm bên phải có vết mài sát cao su, kích thước (3x1,5)cm. Đầu đế chân trước bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (1x1,5)cm. Đầu mặt góc gương cạnh ngoài gương chiếu hậu bên trái có vết mài sát nhựa chiều hướng từ trái sang phải kích thước (13,5 x 8)cm. Rạn vỡ mặt gương chiếu hậu bên trái. Đầu đế chân trước bên trái chùn cong theo hướng từ dưới lên trên, có vết mài sát kim loại màu trắng, kích thước (1,2x1,2)cm. Ốp nhựa bên trái sườn xe có dấu vết mài sát sơn nhựa, kích thước (6,5x3,5)cm và (5x2,2)cm. Mặt ngoài bên trái giá kim loại phía sau yên xe có vết mài sát kim loại, kích thước (10,5x2,5)cm.

*** Kết quả khám xe cải tiến:**

T3 ngang càng xe bị gãy gập theo hướng từ trước về sau, điểm gãy gập, cách mép trong càng bên trái 18cm. Mặt trước thanh ngang có dấu vết bẹp lõm kim loại chiều hướng từ trước về sau, cách điểm cong gập 14 cm. Mặt dưới thanh ngang có dấu vết mài sát kim loại bề mặt bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn, kích thước (6,5x 0,5)cm. Cạnh sau thành thùng bị bẹp lõm chùn cong theo hướng từ sau ra trước, điểm cong gập cách mép trong thành thùng xe 5cm, trên diện này có dấu vết mài sát, cày xước kim loại bám dính vật chất màu đen, chiều hướng từ sau ra trước, trên diện tích thước (30 x 2,5)cm. Mặt dưới sàn thùng xe được sơn màu đỏ tại vị trí tương ứng vị trí bị cong vênh có dấu vết mài sát sơn kim loại chiều hướng từ sau ra trước trên diện tích thước (24x12)cm, tâm vết cách đất 60cm.

Tại kết luận giám định số 1363/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K

Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết gãy vỡ, mài sát nhựa tại 1/2 trước chắn bùn bánh trước và dấu vết mài sát kim loại tại mặt trước cangk xe bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98M1 --207.79, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 5,6,13,14,15 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, mài sát kim loại, bám dính chất màu đen tại sàn và thành thùng phía sau của xe cải tiến tự chế gửi giám định, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 5 đến 8 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại tại cánh yếm hai bên, giá đỡ đồ giữa xe, ổ khoá của xe mô tô biển kiểm soát 98N8 – 2942, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 5 đến 11 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đỏ tại ống kim loại phía trước cangk của xe cải tiến gửi giám định, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 9 đến 13 bản ảnh khám phương tiện).

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98M1 – 270.79 với xe cải tiến tự chế trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 4 (trong diện dấu vết mài trượt ký hiệu số 6), thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng B - L đi Quốc lộ A.

- Không xác định được tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Tại kết luận giám định số 1163/KLGĐTT ngày 28/5/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh phải.

- Tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn số 863615 hồi 23 giờ 28 phút ngày 04/5/2024 xác định nồng độ cồn trong khí thở của Dương Văn C là 0,361mg/l.

Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Dương Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Người đại diện của gia đình bị hại anh Nguyễn Văn T2 giữ nguyên ý kiến trong quá trình điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, bản thân bị cáo C và bị hại là bạn bè thân thiết, sự việc xảy ra là không mong muốn, gia đình không yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn M giữ nguyên ý kiến trong quá trình điều tra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L1 đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên toà.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX): Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người đại diện của gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Sau sự việc xảy ra, bị cáo vô cùng hối hận, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bị cáo mong HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của bà L1 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo theo Cáo trạng truy tố: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 04/5/2024, tại Km 14+ 630 tỉnh lộ 295 thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Dương Văn C điều khiển xe mô tô 98M1 - 270.79 theo hướng L - L, đằng sau là anh Nguyễn Văn T, do tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm vào Khoản 8, Khoản 9 Điều 8, Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT khiến xe mô tô do C điều khiển đã đâm vào phía sau xe cải tiến được kéo bằng xe mô tô biển kiểm soát 98N8-2942 do bà Hoàng Thị L1 điều khiển đang dừng ở sát bên phải đường theo chiều đi của C. Hậu quả: Anh T chết.

Xét thấy bị cáo Dương Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe, có sử dụng rượu, không

chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, gây tai nạn, hậu quả anh Nguyễn Văn T chết. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Dương Văn C đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tính mạng, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn C đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông nội Dương Văn S, bà nội Phạm Thị N là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đó là cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Song HĐXX thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, ngay sau tai nạn đã kịp thời hối hận, bồi thường và được đại diện của gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Dương Văn C đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Nay gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

- Xe mô tô 98B3- 769.84 thuộc sở hữu của ông Dương Văn M (bố bị cáo C), ngày 18/7/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu; xe mô tô 98N8-2942 và xe cải tiến của bà L1, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Đội CSGT, trật tự - Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

- Đối với bà Hoàng Thị L1 điều khiển xe mô tô 98N8 - 2942 kéo theo xe cải tiến đã đi đúng phần đường, khi dừng xe vào lề đường bên phải đã bật xi nhan cảnh báo, khi tai nạn xảy ra bà L1 đã dừng xe sát lề đường bên phải nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông; đối với anh Dương Văn M đang chấp hành án phạt tù tại trại giam T4, tỉnh Thanh Hóa, không biết việc C ở nhà tự ý lấy xe mô tô

98B3 - 769.84 tham gia giao thông. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý những người này là phù hợp.

- Do bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nên cần tiếp tục áp dụng biện pháp này để đảm bảo thi hành án theo Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- Cơ quan THAHS Công an H. LG;
- Cơ quan điều tra Công an H. LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Mai Lan

